

VAI TRÒ CỦA CÁC CƠ SỞ ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN TRONG PHÁT TRIỂN NGHỀ NGHIỆP CHO GIÁO VIÊN TRẺ

Trương Thị Bích
Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội

Tóm tắt: Nhiệm vụ của trường sư phạm trong việc trang bị tri thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tương lai không chỉ kết thúc sau 4 năm học mà còn cần phải được tiếp tục sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường, hành nghề dạy học ở trường phổ thông, nhất là đối với đội ngũ giáo viên trẻ. Bài viết xuất phát từ thực trạng năng lực nghề nghiệp của giáo viên trẻ trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay để đưa ra các biện pháp phát triển nghề nghiệp cho giáo viên trẻ ngay từ khi họ còn ở trong giảng đường đại học đến những năm đầu của nghề dạy học ở trường phổ thông. Qua đó khẳng định: với quy trình “bảo hành”, “bảo trì” trong đào tạo giáo viên như thế, cùng với việc xây dựng được chương trình đào tạo chất lượng, nội dung, cách thức đào tạo hiệu quả và gắn kết với phổ thông sẽ đào tạo được những thế hệ giáo viên giỏi về chuyên môn, bản lĩnh, năng động về nghiệp vụ sư phạm, hoàn thiện về nhân cách, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục - đào tạo nói chung và giáo dục phổ thông nói riêng.

Từ khóa: năng lực sư phạm, phát triển nghề nghiệp, giáo viên trẻ, biện pháp, cơ sở đào tạo giáo viên.

THE ROLE OF TEACHER TRAINING INSTITUTIONS IN THE PROFESSIONAL DEVELOPMENT OF YOUNG TEACHERS

Truong Thi Bich
University of Education – Vietnam National University, Hanoi

Abstract: The mission of teacher training institutions in equipping future teachers with professional knowledge and pedagogical skills does not end after four years of study. It must be continued beyond graduation, especially for young teachers working in general education schools. This article addresses the current state of young teachers' professional competence in the context of educational reform and proposes measures to support their professional development—starting from their time at university through the early years of their teaching careers. The article emphasizes that with a systematic “warranty” and “maintenance” approach in teacher education, alongside high-quality training programs and content that is effectively delivered and closely linked to general education, teacher training institutions can cultivate generations of teachers who are professionally competent, pedagogically skilled, dynamic, and morally sound—meeting the demands of comprehensive education reform, particularly in general education.

Keywords: pedagogical competence, professional development, young teachers, measures, teacher training institutions.

Nhận bài: 15/04/2025

Phản biện: 10/05/2025

Duyệt đăng: 15/05/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Nhiệm vụ trọng tâm của các cơ sở đào tạo giáo viên là đào tạo và cung cấp cho xã hội một bộ phận nhân lực đặc biệt: những người thực hiện quá trình dạy học, quá trình giáo dục nhằm hình thành nhân cách học sinh; giáo dục thế hệ trẻ đủ phẩm chất và năng lực, đủ bản lĩnh để xây dựng đất nước. Nhiệm vụ của trường sư phạm trong việc trang bị tri thức chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm cho giáo viên tương lai không chỉ kết thúc sau 4 năm học mà còn cần phải được tiếp tục sau khi sinh viên tốt nghiệp ra trường, hành nghề dạy học ở trường phổ thông, nhất là đối với đội ngũ giáo viên trẻ. Giáo viên trẻ là những giáo viên mới bước vào nghề sư phạm, họ có lòng nhiệt tình, tận tâm với công việc, muốn khẳng định mình từ những bước đi đầu tiên. Hầu hết họ là những người năng động, yêu nghề, thể hiện lòng yêu quý học trò, có trách nhiệm và niềm tin vào nghề nghiệp. Tuy nhiên, do mới bước vào nghề, nên họ phải đối mặt với những thay đổi các mối quan hệ xã hội, từ quan hệ bạn bè đơn giản sang các mối

quan hệ phức tạp với nhiều đối tượng khác nhau. Có thể nói rằng trong khoảng 3 - 5 năm đầu sau khi tốt nghiệp đại học, tham gia dạy học tại các trường phổ thông, giáo viên trẻ gặp nhiều khó khăn, bỡ ngỡ và cần được trợ giúp trong dạy học ở môi trường thực tiễn với nhiều tình huống phức tạp; trong giao tiếp với đồng nghiệp, học sinh, cha mẹ học sinh và hơn hết là chịu trách nhiệm về chất lượng giáo dục học sinh, đáp ứng yêu cầu thực tiễn của giáo dục. Nói tóm lại, giáo viên trẻ gặp nhiều khó khăn trong việc thích ứng với hoạt động giảng dạy và giáo dục thực tiễn ở nhà trường phổ thông.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Một số vấn đề về thực trạng năng lực sư phạm của giáo viên trẻ trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay

2.1.1. Thực trạng năng lực sư phạm của giáo viên trẻ

a) Khả năng đáp ứng tốt về kiến thức chuyên môn, tư cách đạo đức và năng lực tự học, tự bồi dưỡng

Theo kết quả của các công trình nghiên cứu, có thể thấy giáo viên trẻ có kiến thức chuyên môn tốt, cập nhật được những vấn đề đổi mới của giáo dục phổ thông Việt Nam và trên thế giới. Điều đó chứng tỏ, trường sư phạm đã làm rất tốt việc trang bị cho giáo viên hệ thống tri thức chuyên ngành cũng như trang bị kỹ năng cần có để có thể hành nghề giáo viên trong bối cảnh giáo dục luôn đổi mới và phát triển. Đây là điểm mạnh nổi trội nhất được tất cả các giáo viên cũng như ban giám hiệu nhà trường đánh giá, nhận xét. Hơn nữa họ còn nhận xét giáo viên trẻ là những giáo viên với tư cách đạo đức tốt, tác phong mẫu mực, chừng mực, nhiệt tình và say mê với công việc. Đa số ý kiến của giáo viên và ban giám hiệu cho rằng họ còn có năng lực tự học, tự bồi dưỡng nhân cách và nâng cao năng lực chuyên môn.

b) Khó khăn, hạn chế của giáo viên trẻ ở trường phổ thông

Kết quả nghiên cứu của các công trình khẳng định giáo viên trẻ trong dạy học ở trường phổ thông gặp rất nhiều khó khăn: Khó khăn trong giải quyết các tình huống sư phạm; trong tìm hiểu đối tượng giáo dục; trong quản lý, giáo dục học sinh; trong công tác chủ nhiệm lớp; trong cách trình bày bài giảng; trong giao tiếp với học sinh; trong sử dụng các phương tiện dạy học; trong kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh; trong xây dựng và quản lý hồ sơ giáo án; trong kỹ năng tìm hiểu đặc điểm tâm lý và phân loại học sinh; trong kỹ năng tổ chức giờ sinh hoạt lớp, kỹ năng tổ chức các hoạt động ngoài giờ lên lớp, kỹ năng giáo dục học sinh cá biệt, kỹ năng tư vấn, kỹ năng dạy học tích hợp, dạy học phân hóa, kỹ năng xây dựng và quản lý hồ sơ dạy học, giáo dục. Trong đó, những kỹ năng đạt mức độ thấp nhất là kỹ năng giáo dục học sinh cá biệt, kỹ năng tư vấn, tham vấn, kỹ năng dạy học phân hóa và tích hợp.

c) Nhu cầu rèn luyện nghiệp vụ sư phạm của giáo viên trẻ

Kết quả nghiên cứu của tác giả Đào Thị Oanh [8] trên một mẫu khách thể gồm 195 giáo viên có thâm niên đứng lớp dưới 5 năm, đã tốt nghiệp đại học sư phạm và hiện đang công tác tại một số trường tiểu học và THPT thuộc 7 tỉnh, thành (Vĩnh Phúc, Hải Dương, Thanh Hóa, Hà Nội, Nam Định, Hòa Bình, Đà Nẵng) và 69 cán bộ quản lý đã cho thấy hầu hết giáo viên trẻ đều thấy thiếu hụt và có nhu cầu được trang bị các kỹ năng: Kỹ năng giải quyết tình huống sư phạm; Kỹ năng hiểu biết về nhà trường phổ thông và công việc cụ thể của một người giáo viên; Kỹ năng làm công

tác chủ nhiệm; Kỹ năng tìm hiểu đối tượng học sinh; Kỹ năng thuyết trình trước đám đông; Kỹ năng sử dụng phương pháp dạy học hiện đại; Kỹ năng giao tiếp với phụ huynh học sinh; Kỹ năng kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh.

2.1.2. Thực trạng rèn nghề và phát triển nghề cho giáo viên trẻ

Phát triển nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên phổ thông, đặc biệt cho giáo viên trẻ trong thực tế đã được các cấp quản lý nhìn nhận như một hoạt động quan trọng trong chiến lược đào tạo và bồi dưỡng giáo viên. Tuy nhiên, hoạt động này được triển khai chưa đạt được hiệu quả như kì vọng của giáo viên, của ngành giáo dục và xã hội. Các hình thức bồi dưỡng chưa đa dạng, phong phú. Nội dung bồi dưỡng chưa thực sự sát với thực trạng và nhu cầu, mong muốn của giáo viên. Hình thức bồi dưỡng cho giáo viên nói chung và giáo viên trẻ nói riêng thường dưới hai dạng:

Các đợt bồi dưỡng do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức với hình thức tổ chức thường là tập trung tại một địa điểm, bồi dưỡng cho giáo viên cốt cán. Sau đó giáo viên cốt cán có trách nhiệm về các địa phương và tập huấn lại cho giáo viên của địa phương.

2.2. Một số biện pháp phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên trẻ tại các cơ sở đào tạo GV

2.2.1. Đào tạo thích ứng và hỗ trợ phát triển nghề nghiệp cho giáo viên trẻ

a) Phát triển chương trình đào tạo giáo viên gắn với chương trình giáo dục phổ thông mới

Trường sư phạm giữ vai trò quan trọng trong việc đặt nền móng tri thức nghề nghiệp cho sinh viên, đào tạo thế hệ giáo viên tương lai có bản lĩnh, hoài bão và tâm huyết. Chương trình đào tạo giáo viên cần gắn chặt với chương trình giáo dục phổ thông, hướng đến phát triển năng lực người học, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Để thực hiện hiệu quả chương trình giáo dục phổ thông mới, chương trình đào tạo giáo viên phải được điều chỉnh phù hợp, đào tạo những giáo viên đủ năng lực vận hành chương trình. Các trường sư phạm cần định hướng chương trình theo bốn tiêu chí: phát triển năng lực, học tập tích hợp, mở rộng kết nối với xã hội và đánh giá thúc đẩy học tập.

Đào tạo giáo viên trong thời kỳ hội nhập là nhiệm vụ cấp thiết, quyết định chất lượng đổi mới giáo dục. Việc phát triển chương trình đào tạo cần tập trung vào phẩm chất và năng lực, giúp giáo

viên có đủ năng lực đào tạo công dân thế kỷ XXI – hội nhập, linh hoạt, sẵn sàng thích ứng với thế giới biến động và góp phần nâng cao vị thế quốc gia.

b) Phát triển nghề nghiệp cho sinh viên tại môi trường thực địa

Việc phát triển nghề nghiệp cho sinh viên sư phạm cần gắn chặt với thực tiễn giáo dục phổ thông. Hiện nay, chương trình đào tạo nặng về lý thuyết, thiếu thực hành, khiến sinh viên gặp khó khăn khi thực tập tại trường phổ thông, đặc biệt trong việc xử lý tình huống sư phạm, công tác chủ nhiệm và tổ chức hoạt động. Thực tập sư phạm ngắn khiến sinh viên chỉ mới “bắt chước” chứ chưa đủ năng lực chủ động, linh hoạt.

Do đó, cần xây dựng chương trình đào tạo cân đối giữa lý thuyết và thực hành, tăng cường rèn kỹ năng nghề và gắn kết chặt với chương trình phổ thông. Sinh viên cần được định hướng sớm về vai trò giáo viên phổ thông để có sự chuẩn bị và phát triển nghề nghiệp hiệu quả ngay từ khi vào trường sư phạm.

*** Tổ chức cho sinh viên về trường phổ thông ngay từ năm học thứ nhất**

Dạy học là một nghề, nên quá trình đào tạo giáo viên cần gắn chặt với thực tế giảng dạy. Ngay từ năm nhất, sinh viên sư phạm nên được tiếp xúc với trường phổ thông để làm quen với môi trường giáo dục và vai trò giáo viên. Năm hai, sinh viên dự giờ, làm công tác chủ nhiệm, tìm hiểu tâm lý học sinh và cách giáo dục học sinh, từ đó hình thành phẩm chất và năng lực ban đầu của người giáo viên.

Năm ba, sinh viên tiếp tục làm chủ nhiệm, dự giờ và dạy thử một số tiết, qua đó hiểu rõ hơn các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường. Đến năm tư, sinh viên thực tập giảng dạy một cách đầy đủ, vận dụng kiến thức và kỹ năng tích lũy từ các năm trước, đạt hiệu quả cao hơn. Quy trình đào tạo gắn với thực tế từ năm đầu giúp sinh viên từng bước rèn luyện chuyên môn, năng lực sư phạm, bản lĩnh nghề nghiệp và tình yêu nghề, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông.

*** Mời giáo viên phổ thông giàu kinh nghiệm lên lớp, dạy mẫu cho sinh viên trong quá trình rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên**

Là những người trực tiếp gắn bó với giáo dục phổ thông, hơn ai hết, giáo viên phổ thông là người truyền đạt tốt nhất kiến thức từ sách giáo khoa tới học sinh. Và chắc chắn cũng là người xử lý tốt nhất các tình huống sư phạm xảy ra trong quá trình giáo dục. Trước khi đưa sinh viên xuống các trường phổ thông để thực tập sư phạm, trường

sư phạm nên có kế hoạch mời giáo viên phổ thông về nói chuyện, trao đổi với sinh viên về các hoạt động dạy học - giáo dục ở trường phổ thông, về kinh nghiệm lên lớp, kinh nghiệm làm chủ nhiệm lớp,...

*** Trường sư phạm cử giảng viên về trường phổ thông giám sát hoạt động thực hành của sinh viên**

Là người trực tiếp xây dựng chương trình, tổ chức dạy học - dạy nghề cho giáo viên tương lai, giảng viên sư phạm cần phải am hiểu môi trường phổ thông, nắm bắt chính xác và khách quan những ưu điểm cũng như nhược điểm của sinh viên trong những lần cọ xát với thực tế môi trường ấy để có hướng điều chỉnh, bổ sung trong kế hoạch dạy học và giáo dục của mình.

*** Tổ chức các buổi hội thảo khoa học về đào tạo giáo viên có sự tham gia của giáo viên phổ thông**

Các buổi hội thảo khoa học là cơ hội rất tốt để trường sư phạm và trường phổ thông gắn kết trên các phương diện: thực tế cập nhật khoa học sư phạm trong nước và trên thế giới; trình độ chung của giáo viên phổ thông; những thuận lợi, những khó khăn của họ; điều kiện cơ sở vật chất; trình độ, các khía cạnh tâm lý của học sinh phổ thông. Từ sự gắn kết này, trường sư phạm có thể tiếp nhận đề cải tiến, cải cách, đổi mới nội dung, chương trình, phương pháp dạy học; đưa hoạt động học ở trường sư phạm gần với hoạt động dạy ở trường phổ thông.

2.2.2. Xây dựng chương trình bồi dưỡng giáo viên trẻ

Là nơi đào tạo đội ngũ giáo viên quyết định chất lượng giáo dục quốc gia, các trường sư phạm cần nắm vững các chủ trương lớn của Chính phủ và Bộ Giáo dục & Đào tạo về đào tạo, bồi dưỡng giáo viên để chủ động triển khai nhiệm vụ phù hợp. Trong bối cảnh đổi mới giáo dục, Bộ đã ban hành nhiều văn bản, tổ chức hội thảo, tập huấn và các khóa bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực cốt lõi của giáo viên, đặc biệt là giáo viên trẻ.

Trường sư phạm cần tích cực tham gia các hoạt động của Bộ, đồng thời xây dựng chương trình đào tạo sát với thực tiễn, chú trọng yếu tố thực hành và xuất phát từ nhu cầu của người học. Việc bồi dưỡng phải khắc phục tính hình thức, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông và bù đắp những năng lực còn thiếu. Kinh nghiệm quốc tế cũng chỉ ra rằng việc hỗ trợ giáo viên trẻ cần đa dạng, từ hỗ trợ cảm xúc, kỹ thuật đến sư phạm và nâng cao chuyên môn.

2.2.3. Chủ động triển khai bồi dưỡng năng lực nghề nghiệp cho giáo viên trẻ

Trường sư phạm cần tiếp tục có chương trình bồi dưỡng để hiệu chỉnh, hoàn thiện năng lực nghề nghiệp cho sản phẩm đào tạo của mình, góp phần thực hiện trọng trách của trường sư phạm: Đào tạo và phát triển nghề nghiệp giáo viên; nâng tầm ảnh hưởng của trường sư phạm không chỉ gói gọn trong 3, 4 năm học mà trong suốt sự nghiệp dạy học của giáo viên, đặc biệt trong giai đoạn đầu hành nghề dạy học của họ. Việc triển khai bồi dưỡng cho giáo viên trẻ có thể:

a) *Giao cho một đơn vị làm đầu mối quản lý, liên lạc với sinh viên tốt nghiệp ra trường*: Trường sư phạm cần giao nhiệm vụ liên lạc với sinh viên các khóa tốt nghiệp ra trường cho một đơn vị làm đầu mối quản lý. Nhiệm vụ của đơn vị này là phải xây dựng kế hoạch liên lạc với sinh viên ra trường, tiếp tục trở thành giáo viên tại các trường phổ thông; tìm hiểu những khó khăn, những nhu cầu của họ; tổ chức giải đáp thắc mắc; thiết kế các khóa học bồi dưỡng cho các giáo viên trẻ dựa trên nhu cầu, nguyện vọng của họ.

b) *Lập địa chỉ trên mạng internet làm cầu nối giữa sinh viên đã tốt nghiệp với nhà trường, tạo diễn đàn dạy - học, đăng kí các khóa học bồi dưỡng*

Trường sư phạm cần phát huy thế mạnh của công nghệ thông tin, vận dụng trong đào tạo và bồi dưỡng giáo viên để tạo hiệu quả tốt nhất. Trên website chung, cần thiết kế các nội dung sau: Các thông tin của tất cả sinh viên vừa tốt nghiệp ra trường. Trong đó sẽ lọc ra được các thông tin của những sinh viên tiếp tục nghề dạy học và thông tin của những em bỏ nghề. Thiết lập mục Giải đáp thắc mắc về nghề dạy học. Tạo diễn đàn trao đổi trực tiếp về hoạt động dạy - học trong nhà trường phổ thông. Thiết lập trang đăng tải các bài giảng về bồi dưỡng kỹ năng dạy học,

giáo dục, kỹ năng sống cho giáo viên trẻ. Trang nêu các tấm gương tiêu biểu về nhà giáo. Trang đăng tải phương pháp xử lý các tình huống sư phạm. Trang đăng kí tham gia các khóa học bồi dưỡng giáo viên. Trang Tâm sự nghề giáo,...

c) *Xây dựng chính sách bồi dưỡng miễn phí cho giáo viên trẻ tốt nghiệp tại trường*

Vì xác định xây dựng và tổ chức chương trình bồi dưỡng cho giáo viên trẻ là nhiệm vụ của trường nên các khóa bồi dưỡng nên được miễn phí cho người học. Trường sư phạm cần cân đối nguồn tài chính, quy định trách nhiệm cũng như điều tiết số giờ dạy của giảng viên các môn học để tổ chức các khóa bồi dưỡng thực sự hiệu quả. Để tiết kiệm chi phí, cần tăng cường hình thức bồi dưỡng qua mạng internet.

III. KẾT LUẬN

Để cung cấp cho xã hội những giáo viên có đủ phẩm chất và năng lực đáp ứng yêu cầu mới của giáo dục phổ thông, cũng là cần thu thập thông tin về ưu điểm và hạn chế của sản phẩm đào tạo giúp cho việc điều chỉnh chương trình đào tạo, nội dung, cách thức đào tạo,... trường sư phạm cần có trách nhiệm với đội ngũ giáo viên, đặc biệt là giáo viên trẻ trong việc tiếp tục cung cấp cho họ những khóa bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để cập nhật thông tin khoa học hiện đại, để bù đắp những thiếu hụt, những khó khăn họ gặp phải trong những năm đầu làm nghề dạy học. Muốn thực hiện tốt điều này, trường sư phạm cần nắm bắt nhu cầu, khó khăn của giáo viên; xây dựng chương trình bồi dưỡng đáp ứng những khó khăn đó; tổ chức bồi dưỡng với hình thức hợp lý, giảm thiểu chi phí; tăng cường hình thức bồi dưỡng thông qua mạng internet.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đinh Quang Báo, 2011. *Báo cáo thực trạng đào tạo giáo viên phổ thông ở Việt Nam*. Quỹ Hòa bình và phát triển Việt Nam.
2. Trương Thị Bích, *Một số biện pháp nâng cao chất lượng rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên tại Trường Đại học Sư phạm Hà Nội*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học Trường sư phạm trong phát triển năng lực nghề nghiệp cho giáo viên phổ thông đáp ứng chương trình giáo dục mới, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường ĐHSP Hà Nội, tr.119-125.
3. Trương Thị Bích, *Mối quan hệ giữa trường đại học sư phạm với trường phổ thông trong đào tạo và bồi dưỡng giáo viên*, Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế Phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Trường ĐHSP Hà Nội, 2017, tr.258-263.
4. Nguyễn Thị Cảnh, 2010, *Lắng nghe ý kiến của sinh viên khi thực tập sư phạm ở trường phổ thông*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Nâng cao chất lượng nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên các trường đại học sư phạm*. Hà Nội. Tr.153-157.
5. Nguyễn Thị Kim Dung, 2016. *Thực trạng năng lực sư phạm của đội ngũ giáo viên trẻ trong bối cảnh đổi mới giáo dục phổ thông*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Phát triển đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục phổ thông. Hà Nội, tr. 448-56.
6. Nguyễn Thị Kim Dung, 2017, *Phát triển năng lực nghề nghiệp cho đội ngũ giáo viên trẻ theo hình thức học tập tại chỗ thông qua mạng internet*. Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc tế Phát triển đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục và đào tạo. Đại học Huế, tr. 78-86.
7. Nguyễn Văn Đệ, 2014, *Hoạt động đào tạo giáo viên trong bối cảnh mới*, Tạp chí Giáo dục, số 327/2014.
8. Đào Thị Oanh, 2010, *Nhu cầu của giáo viên trẻ đối với nội dung rèn luyện nghiệp vụ sư phạm*, tr. 81-88, Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Nâng cao chất lượng nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên các trường đại học sư phạm*. ĐHSP Hà Nội, 2010.
9. Nguyễn Thành Thi, 2010, *Từ học đến hành và tập - khoảng cách cần phải rút ngắn trong đào tạo giáo viên*, Kỷ yếu Hội thảo khoa học *Nâng cao chất lượng nghiệp vụ sư phạm cho sinh viên các trường đại học sư phạm*. ĐHSP Hà Nội.
10. Các chuẩn quốc gia về giáo dục Hoa Kỳ (bản dịch). 2014.